

TRANG PHỤC TRUYỀN THỐNG Ở HỘI AN

Lê Thị Tuấn

Trước tiên, chúng ta tạm hiểu khái niệm về trang phục truyền thống đó là trang phục mang tính đặc trưng được kế thừa tại các địa phương, được cá nhân người dân sở hữu, sử dụng trong đời sống thực tế.

Nói đến trang phục truyền thống, người ta thường liên tưởng đến trang phục lễ hội. Tuy nhiên, trong bài viết này, chúng tôi muốn tập trung giới thiệu về trang phục truyền thống trong đời sống sinh hoạt thường nhật của cư dân Hội An, đó là yếm, áo lá, áo cánh, áo dài. Đây là những hình ảnh gắn liền với đời sống thường nhật của người dân Hội An một thời, nhưng hiện đang mai một, thay đổi nhanh chóng.

1. Yếm

Yếm là trang phục truyền thống phổ biến của phụ nữ Việt Nam đến nửa đầu thế kỷ XX. Tuy nhiên, những năm sau giải phóng một số cụ cao niên tại Hội An vẫn còn sử dụng. Yếm mặc lót sát người nên thường được may bằng lụa, vải bẩy, vải tám (vải bông). Yếm có hai màu phổ biến là trắng và đen. Yếm may theo vải xéo (chéo) để có độ giãn, cảm giác dễ chịu cho người mặc. Yếm luôn may bằng hai lớp vải, thường mặc bên ngoài màu đen để ít thấy

bản. Yếm may cổ kiền, khi mặc ôm sát cổ. Mép cổ nối hai dây để cột ra sau. Phần eo cũng có hai dây cột ra sau lưng giữ yếm ôm vào người. Phần lai, may bầu trước bụng, chiều dài vừa chằm lưng quần. Lớp trong của yếm có túi to nhưng chia làm hai, bên to đựng tiền giấy, bên nhỏ đựng tiền kên (xu), có cụ đựng trầu cau. Vì vậy có câu hát:

"Trầu em tằm tối hôm qua

Cất trong dải yếm bỏ ra mời chàng".

Ngày xưa, các cô, các bà mặc lót bên trong cùng là chiếc yếm. Mùa nắng nóng, các cụ bà ở nhà chỉ mặc chiếc yếm để lưng trần cho mát. Khác với Hội An, chiếc yếm ở miền Bắc phần lai được cắt may theo cạnh góc vuông trước bụng và thêu hay xé trên cổ để thể hiện độ tuổi khác nhau. Về màu sắc, thường chuộng các màu trắng, đỏ, nâu. Các cô gái thường không cài một hay hai nút trên cùng của áo ngoài để lộ phần yếm bên trong. Nên miền Bắc có câu ca:

"Đàn ông đóng khoé đuôi lương

Đàn bà yếm thắm hở lườn mới xinh"

2. Áo lá

Đây là loại áo không có tay (có nơi gọi là áo sát nách), cổ viền tròn hay cổ tim, vạt trước cài 5 hạt nút bóp đối với áo đàn bà, đối với đàn ông áo kết nút nhựa. Đến những thập niên 80 của thế kỷ XX, nút nhựa được chuộng hơn nên lần lượt nút bóp không còn sử dụng trong các loại áo, trừ áo dài. Hai vạt trước may 2 túi to để đựng tiền, thuốc lá,... Áo lá truyền thống chỉ dài vừa phủ lưng quần. Đa phần đàn ông vùng nông thôn mới sử dụng áo lá. Áo lá thường mặc trong nhà cho mát, đàn ông có khi làm đồng cũng mặc áo lá. Vải dùng may áo là loại vải bầy, vải tám, vải phin. Màu sắc phổ biến là trắng, đen, nâu. Sau giải phóng có thêm xanh da trời. Áo này không có đường xẻ hai bên hông.

3. Áo cánh

Đây là loại áo phổ biến của người dân Hội An trong sinh hoạt hàng ngày. Cũng như áo lá, áo này may bằng vải bông, phin. Màu sắc chủ yếu là trắng, đen, nâu. Muộn hơn có màu xanh, xọc... Áo cánh của phụ nữ tay dài ngang trái tay, dài áo khoảng 50 - 55cm, dài hơn áo lá bên trong. Áo cánh mặc trong nhà, có khi mặc đi chợ, đi làm đồng. Áo cánh xẻ 2 bên sườn, đường xẻ ngắn từ 8 - 12 cm, nút kết 4 - 5 hạt ở giữa, hai bên có hai túi thường nhỏ hơn túi áo lá. Thân áo cánh ngày xưa do khổ vải hẹp nên không ráp vai mà thân trước liền với thân sau, nổi sóng lưng, khoét nách. Vì vậy, nách áo

rộng, dùm lại. Phụ nữ hay may cổ kiềm, cổ trái tim. Đối với áo cánh nam giới, tay dài đến khủy tay, khoảng 27 - 30cm, thường hết khổ vải, lai tay to hơn lai tay áo nữ, áo nam có bầu cổ rộng từ 6 - 8 cm (*miếng lót bên trong quanh cổ ra vai*). Áo cánh nam cũng xẻ tà (*vạt áo*), 2 túi dưới tà và một túi trên ngực nằm bên tà trái. Đặc biệt, không dùng nút bóp đối với áo nam, chỉ có nút xương, nút nhựa và khuy nằm ngang không nằm dọc như áo nữ.

4. Áo dài

Chiếc áo dài được xếp vào trang phục lễ phục. Lễ phục không chỉ ở hội hè, đình, đám mà còn thể hiện lễ nghĩa trong giao tiếp. Ngày xưa phụ nữ ra đường phải mặc áo dài thể hiện sự kín đáo, đoan trang. Chiếc áo dài cổ truyền là áo tứ thân buông thả hai vạt trước bay phất phới. Từ những năm 30 của thế kỷ XX chiếc áo dài cải tiến kín đáo hơn nhưng không kém phần duyên rũ. Thời gian sau cách mạng tháng Tám năm 1945 đến 1954, bước đột phá trong cách ăn mặc của người dân miền Nam nói chung, người dân Hội An nói riêng, ở thành thị mạnh dạn ăn mặc theo lối phương Tây, quần nâu, áo sơ mi - veston. Người dân ở nông thôn vẫn mặc theo lối truyền thống. Riêng chiếc áo rộng che hết đường nét của cơ thể không còn phù hợp với lớp phụ nữ mới. Thay vào đó là chiếc áo dài bó sát người khiến

thân hình như cao hơn, mảnh mai hơn, chiếc quần được may bằng lụa hay sa-tanh trắng hơi bó mỏng và dài, để hở từ đầu gối xuống làm cho đôi chân như được kéo dài thêm khiến thân hình dáng thanh thoát. Và vai áo tay ráp lên thay cho tay khúc làm cho áo ôm sát người hơn. Áo dài truyền thống thể hiện bản sắc dân tộc trong trang phục của người Việt là sự kín đáo, nghiêm trang, nhã nhặn tinh tế trong cách phục sức. Thẩm mỹ truyền thống không chấp nhận một cách phục sức hở hang, lộ liễu, kêu gọi. Tất cả nét quyến rũ, gợi cảm của trang phục áo dài là cách xử lý những đường nét mềm mại và sự hài hòa trong tổng thể trang phục. Chính sự kêu gọi một cách tế nhị, kín đáo đặc biệt của chiếc áo dài đáp ứng yêu cầu xã hội, duy trì bản sắc dân tộc và trở thành biểu tượng cho y phục truyền thống Việt Nam.

Tuy kiểu dáng chiếc áo dài truyền thống cơ bản giống nhau, nhưng chất liệu, màu sắc khác nhau tùy hoàn cảnh, môi trường. Người nghèo mặc áo màu nâu, đen, người giàu mặc áo có hoa văn. Trong đám cưới các cô dâu luôn mặc áo màu hồng, màu đỏ. Quan niệm dân gian cho rằng màu đỏ, màu hồng là vận đỏ. Như vậy việc chọn vận may trong ngày đại hỷ bằng màu đỏ, hồng biểu hiện khát vọng hết sức nhân văn, con người luôn mong muốn và hướng về những điều tốt đẹp.

Đi cùng với trang phục áo dài là chiếc nón lá hay nón bài thơ, giữa các lớp lá có để bài thơ, hay chữ song hỷ, hình ảnh,...

Đối với lễ phục của đàn ông là chiếc áo dài đen, quần dài trắng, khăn đóng, tay cầm dù, đi giày hay guốc mộc là một bộ lễ phục gắn gũi với người Việt Nam nói chung, người Hội An nói riêng. Với các bộ lễ phục khi tế lễ mặc chiếc áo dài tay rộng, bầu cao. Loại áo này bằng vải địa, màu xanh có hoa văn chữ phúc, chữ thọ. Lễ phục của chú rể trong ngày cưới cũng là áo rộng, may bằng gấm xanh, hoa văn chữ thọ, cổ viền. Áo lễ mặc với quần thụng trắng, đi giày, dép. Đặc điểm chung của lễ phục là áo dài, rộng, kín đáo, sạch sẽ, thể hiện sự nghiêm trọng và thành kính. Dần dần yếu tố gọn gàng được mọi người ưa thích, nên chiếc áo dài tay hẹp thay cho chiếc áo dài tay rộng. Có thể nói lễ phục truyền thống theo thiết kế hiện nay đã được hiện đại. Nó có sức sống lâu dài và một giá trị văn hóa bền vững của dân tộc, cho nên bộ trang phục ấy đã và đang được xem là bộ quốc phục của nam giới ♦